

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/4/2023
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Sang
2. Bà Thi Thị Thanh Trúc

Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phụng Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thòn – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2022/TLST–DS ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Kiên Hoàng T, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Đầu Bờ, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
2. *Bị đơn:* Thạch Thị Thao Hoa R, sinh năm 1997 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Kỳ La, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của anh Kiên Hoàng T như sau:** Anh T và chị Hoa R chung sống năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Thuận. Thời gian chung sống có không có con chung. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Là do chị Hoa R có lối sống buông thả, không chung thủy nên đã ly thân nhau từ tháng 3/2022 cho đến nay. Nay yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoa R. Về con chung: Không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có

*** Theo tự khai của chị Thạch Thị Thao Hoa R như sau:** Chị Hoa R thống nhất với anh T về thời điểm kết hôn, thời gian chung sống; Con chung không có, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do bất đồng ý kiến, thường xuyên cự cãi,

anh T thường đuổi chị ra khỏi nhà. Chị Hoa R xét thấy không thể chung sống với anh T nên đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung: có 01 căn nhà tường cấp 4 trị giá 180.000.000 đồng. Phần đất là còn tên cha mẹ chồng nên chị không yêu cầu. Chị Hoa R đồng ý giao cho anh T hưởng nhà và thanh toán lại cho chị giá trị 90.000.000 đồng.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hôn nhân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của anh T cho anh được ly hôn với chị Hoa R. Về con chung: không có nên không xem xét. Về tài sản chung chị Hoa R có đơn yêu cầu phân tố chia tài sản chung nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí nên không xem xét. Nợ chung: Không có nên không xem xét. Về án phí buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Chị Hoa R Tòa đã triệu tập xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh T và chị Hoa R chung sống với nhau vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Thuận nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cương quyết ly hôn với chị Hoa R. Tòa án đã tổ chức hòa giải động viên cho anh, chị đoàn tụ lại với nhau nhưng chị Hoa R không đến nên việc hòa giải động viên không có kết quả. Chị Hoa R cũng có tự khai không thể chung sống với anh T. Hội đồng xét xử thấy mục đích hôn nhân không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu của anh T cho anh được ly hôn với chị Hoa R là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Theo anh T thì không có tài sản chung. Phía chị Hoa R cho là có 01 căn nhà cấp 4 trị giá 180.000.000 đồng và có đơn khởi kiện phân tố ngày 6/12/2022 yêu cầu chia tài sản chung, chị giao nhà cho anh T hưởng, anh T thanh toán giá trị cho chị 90.000.000 đồng. Cùng ngày 6/12/2022 Tòa án đã thông báo cho chị Hoa R nộp tiền tạm ứng án phí trong thời hạn 7 ngày nhưng chị Hoa R không nộp. Ngày 22/12/2022 Tòa án đã thông báo trả lại đơn yêu cầu phân tố cho chị Hoa R, xem

như chị Hoa R từ bỏ không yêu cầu tòa giải quyết tài sản chung. Nên Hội đồng xử án không xem xét yêu cầu chia tài sản của chị Hoa R.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

[5] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 217; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Kiên Hoàng T cho anh được ly hôn với chị Thạch Thị Thao Hoa R.

Về con chung: Không có nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc anh T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014198 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Do đó anh T không phải nộp nữa.

Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thu Hằng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.... giờ.....phút, ngày 13 tháng 3 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Sang; Thi Thị Thanh Trúc

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân thụ lý số: 175/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*,” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Kiên Hoàng T, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đầu Bờ, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. *Bị đơn*: Thạch Thị Thao Hoa R, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ký La, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Các đương sự tranh xin ly hôn và có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Chị Hoa R đã được thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập xét xử hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3

Về điều luật áp dụng: Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:

Áp dụng các Điều 28; 35; 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng các điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về yêu cầu khởi kiện: Thành phần Hội đồng xét xử thảo luận có ý kiến:

Anh T và chị Hoa R chung sống với nhau vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Thuận nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cương quyết ly hôn với chị Hoa R. Tòa án đã tổ chức hòa giải động viên cho anh, chị đoàn tụ lại với nhau nhưng chị Hoa R không đến nên việc hòa giải động viên không có kết quả. Chị Hoa R cũng có tự khai không thể chung sống với anh T. Hội đồng xử án xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được chung

sống cũng không hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu của anh T cho anh được ly hôn với chị Hoa R là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Không có nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Theo anh T thì không có tài sản chung. Phía chị Hoa R cho là có 01 căn nhà cấp 4 trị giá 180.000.000 đồng. Chị có đơn khởi kiện phản tố ngày 6/12/2022 yêu cầu chia tài sản chung, chị giao nhà cho anh T hưởng, anh T thanh toán giá trị cho chị 90.000.000 đồng. Cùng ngày 6/12/2022 Tòa án đã thông báo cho chị Hoa R nộp tiền tạm ứng án phí trong thời hạn 7 ngày nhưng chị Hoa R không nộp coi như chị từ bỏ yêu cầu chia tài sản. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu chia tài sản của chị Hoa R.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Sau khi bàn bạc và có ý kiến như trên, Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Kiên Hoàng T cho anh được ly hôn với chị Thạch Thị Thao Hoa R.

Về con chung: Không có nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

**Các vấn đề khác hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:*

-Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc đương sự nộp theo quy định pháp luật

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 13 tháng 4 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thị Thị Thanh Trúc

Trần Thị Sang

Đỗ Thị Thu Hằng

